



Supported by:



Federal Ministry for the
Environment, Nature Conservation
and Nuclear Safety

based on a decision of the Parliament
of the Federal Republic of Germany



Chuyển đổi các thị trường nông sản để giảm mất rừng và tăng khả năng phục hồi

Bài học kinh nghiệm từ Tổ chức SNV



Giới thiệu

Tài liệu này cung cấp hiểu biết sâu sắc về cách Tổ chức SNV tiếp cận để giải quyết vấn đề mất rừng và suy thoái rừng, đồng thời tăng năng suất và khả năng phục hồi trong lĩnh vực nông nghiệp. Tài liệu tập hợp những bài học kinh nghiệm từ các dự án được thực hiện tại các cảnh quan quan trọng trên khắp Châu Phi và Đông Nam Á.

Hầu hết các dự án điểm trong báo cáo này được tài trợ bởi Bộ Môi trường, Bảo tồn Thiên nhiên và An toàn Hạt nhân Liên bang Đức thông qua Tổ chức Sáng kiến Khí hậu Quốc tế.



Bối cảnh

Các hệ thống sản xuất nông nghiệp đang phải đối mặt với những mối đe dọa từ sự biến đổi của khí hậu nhưng cũng chính các hệ thống này lại góp phần làm biến đổi khí hậu. Từ năm 2007 đến 2016, hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và các hoạt động sử dụng đất khác đã tạo ra 23% lượng khí thải nhà kính nhân tạo toàn cầu¹. Việc thay đổi mục đích sử dụng đất như vậy cũng tạo ra các tác động tiêu cực đối với các điều kiện khí hậu khu vực. Rõ ràng là không nên duy trì việc chuyển đổi đất rừng nhiệt đới sang sản xuất nông nghiệp ở các nước đang phát triển.

May mắn thay, việc hành động ngay lập tức để giải quyết thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu, sa mạc hóa, suy thoái đất đai và an ninh lương thực có thể mang lại các đồng lợi ích về xã hội, sinh thái, kinh tế và phát triển (IPCC, 2019). Nhiều quốc gia công nhận sức mạnh tổng hợp và đồng lợi ích của việc hành động phù hợp, đầy đủ. Những quốc gia này đã đưa các hành động ngăn chặn thay đổi mục đích sử dụng

đất, mất rừng và suy thoái rừng, cũng như việc sử dụng đất bền vững vào các Đóng góp do quốc gia tự quyết định như các chiến lược chính. Đồng thời, ngày càng có nhiều mối quan tâm và kêu gọi các công ty² có liên quan đến rủi ro khí hậu hành động và xử lý vấn đề mất rừng trong chuỗi cung ứng của họ.

Tổ chức SNV sử dụng kinh nghiệm sâu rộng của mình trong phát triển doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy sự thay đổi ở các vùng hoặc dễ bị tổn thương nhất, hoặc làm biến đổi khí hậu nhiều nhất. Thực hiện điều này thành công và hiệu quả sẽ tạo ra lợi ích cho người nghèo, cho cả doanh nghiệp và môi trường. Chúng tôi tập trung vào các mặt hàng “gây rủi ro mất rừng” cũng như các lĩnh vực dễ bị tổn thương nhất với biến đổi khí hậu ở một số cảnh quan ưu tiên trên khắp Châu Á và Châu Phi.

1 IPCC 2019: Báo cáo đặc biệt về biến đổi khí hậu và đất đai.

2 Tính từ tháng 3 năm 2017, 447 công ty đã thực hiện 760 cam kết hạn chế mất rừng trong chuỗi cung ứng liên quan đến dầu cọ, đậu nành, gỗ và bột giấy và gia súc – các mặt hàng gây rủi ro chính đến mất rừng – theo Tổ chức phi chính phủ Forest Trends.

Những cảnh quan ưu tiên của Tổ chức SNV

Dự án “Phục hồi rừng ngập mặn dựa vào nuôi tôm bền vững và giảm phát thải” (Dự án MAM) tại Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam



Ở cực nam Việt Nam, trong quá khứ, Vườn quốc gia Cà Mau và các khu rừng ngập mặn được bảo vệ, tạo ra vùng đệm của Vườn quốc gia đã từng bị chặt hạ cây khi người dân phát triển hoặc mở rộng ao nuôi tôm. Dự án MAM đã xây dựng quan hệ đối tác giữa chính quyền địa phương, khu vực tư nhân và các nhà sản xuất để khởi động chuỗi cung ứng tôm bền vững nhằm tăng thu nhập cho người nông dân và bảo vệ rừng ngập mặn địa phương. Đến nay, Dự án đã tổ chức tập huấn cho 5.500 nông dân, bảo vệ 12.600 ha rừng ngập mặn và giảm tỷ lệ mất rừng từ 2% xuống còn 0,5% trong suốt thời gian thực hiện Dự án.



Dự án “Cà phê Nông-Lâm kết hợp và tăng cường chất lượng rừng cho REDD+ ở tỉnh Lâm Đồng” (Dự án Café REDD) tại khu vực Tây nguyên, Việt Nam

Dự án Café REDD sẽ thực hiện định hướng nông nghiệp không gây mất rừng theo và nâng cao cảnh quan cà phê tại một trong những cảnh quan quan trọng nhất của Tây Nguyên là Khu dự trữ sinh quyển Lang Biang. Dự án đang thực hiện mục tiêu thông qua: thiết lập Quan hệ đối tác Nhà sản xuất – Công – Tư để tăng cường các thể chế cho quy hoạch thông minh thích ứng với khí hậu; hợp tác với các công ty để thiết lập và theo dõi chuỗi cung ứng không gây mất rừng; và hỗ trợ các nông hộ áp dụng các biện pháp canh tác bền vững hơn.

Dự án “Quan hệ đối tác thịnh vượng xanh” tại cảnh quan Berbak, Sumatra, Indonesia



Dự án “Quan hệ đối tác thịnh vượng xanh” Berbak được thiết lập để quản lý bền vững cảnh quan Berbak thông qua một mô hình tăng trưởng kinh tế toàn diện, phát thải thấp. Khu vực này gồm Vườn quốc gia Berbak nổi tiếng quốc tế, vùng đệm có rừng và quận Muaro Jambi lân cận đặc trưng bởi các đồn điền cọ dầu mà trước đây là một nguyên nhân dẫn đến suy thoái môi

trường trong khu vực. Đây là nơi Tổ chức SNV đang làm việc để tăng cường tính bền vững và sinh kế của 10.000 nông hộ trồng cây cọ dầu. Tổ chức SNV thực hiện mục tiêu dự án thông qua quy hoạch cảnh quan, tổ chức tập huấn cho các nông hộ và thiết lập một hệ thống giám sát rừng để phát hiện mất rừng.

Những cảnh quan thông minh thích ứng với khí hậu của Tổ chức SNV tại Châu Phi

Dự án “Hệ thống Nông-Lâm kết hợp Ca-cao bền vững” tại Khu vực vùng núi cao, Ghana

Vùng núi cao Ghana là một trong những vùng sản xuất ca cao lớn nhất trên thế giới nhưng khu vực này đang gặp phải nhiều thách thức: nhiều trang trại ca cao bị lão hóa với năng suất giảm và rất dễ bị tổn thương do các cú sốc liên quan đến khí hậu như hạn hán. Do quyền tiếp cận, sử dụng đất đai bị hạn chế, nông dân có thể lấn chiếm đất của khu bảo tồn để trồng cây ca cao và cây lương thực. Để đảo ngược xu hướng này, tại vùng đệm của một trong những khu rừng hoàng sơ cuối cùng của Ghana- Vườn quốc gia Bia, Tổ chức SNV đang hợp tác, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp để giới thiệu các biện pháp canh tác thông minh thích ứng với khí hậu, các phương pháp quy hoạch có sự tham gia của nhiều bên và hệ thống theo dõi và truy xuất nguồn gốc ca cao vừa làm tăng năng suất chất lượng, vừa có thể quản lý mở rộng trang trại bền vững và giảm mất rừng.



Dự án “Nâng cao khả năng phục hồi của người chăn nuôi du mục trước biến đổi khí hậu tại vùng Sahel”

Trên khắp khu vực Sahel, tình trạng thiếu nước xuất hiện ngày càng nhiều đối với người chăn nuôi du mục, ảnh hưởng đến đàn gia súc của họ và trong một số trường hợp đã làm nảy sinh xung đột. Để đáp lại, Tổ chức SNV đã phát triển Garbal, dịch vụ điện thoại di động ở Burkina Faso (Dự án MODHEM) và Mali (Dự án STAMP) để giúp nâng cao khả năng phục hồi của người chăn nuôi du mục trước biến đổi khí hậu. Dọc các tuyến đường chính để chuyển bãi chăn nuôi theo mùa, người chăn nuôi du mục sẽ được cung cấp các thông tin đáng tin cậy về khả năng cung cấp cũng như chất lượng sinh khối, khả năng cung cấp nguồn nước mặt, mức độ tập trung của đàn gia súc và giá cả thị trường của vật nuôi và ngũ cốc. Dịch vụ Garbal cung cấp thông tin với một mức phí nhất định nhằm đảm bảo dịch vụ sẽ được tiếp tục cung cấp dựa trên nhu cầu thị trường và bền vững sau khi dự án kết thúc. Dịch vụ này được sử dụng bởi hơn 200.000 người chăn nuôi du mục tại Burkina Faso và Mali.

Những bài học kinh nghiệm chính

Bài học kinh nghiệm cho thấy cần hỗ trợ bốn lĩnh vực can thiệp chính.

1. Xây dựng thị trường thông minh thích ứng với khí hậu

Để đạt được sự chuyển đổi theo hướng phát triển toàn diện và thông minh thích ứng với khí hậu ở một quy mô nhất định, cần phải hỗ trợ phát triển thị trường nói chung. Kinh nghiệm có được từ Dự án Café REDD đã chỉ ra rằng việc xây dựng các diễn đàn có sự tham gia của nhiều bên, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp và chính quyền gặp gỡ các bên khác trong chuỗi cung ứng để tìm ra những cơ hội và hạn chế cũng như phát triển một tầm nhìn chung cho toàn ngành.

Thông thường, thị trường cho các sản phẩm và dịch vụ thông minh thích ứng với khí hậu có thể kém phát triển, và do đó, cần phải giúp kích thích cung – cầu cũng như tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị. Ngoài ra, cũng cần phải thúc đẩy hệ sinh thái doanh nghiệp mở rộng hơn và kích thích các dịch vụ then chốt đối với việc chuyển đổi chuỗi cung ứng. Cụ thể, chúng tôi hướng đến các mục tiêu thông tin tài chính, tổng hợp, khí hậu và dịch vụ năng lượng. Ví dụ, trong Dự án STAMP, chúng tôi xây dựng năng lực của các nhà cung cấp dịch vụ địa phương để họ có thể cung cấp các dịch vụ thông tin khí hậu chuyên dụng.

2. Chuyển đổi phương thức kinh doanh

Chúng tôi đã phát hiện ra rằng một số công ty có thể không phản ứng đầy đủ trước các tác động của biến đổi khí hậu do thiếu thông tin và/hoặc thiếu hiểu biết về tình trạng dễ bị ảnh hưởng

cũng như sự yếu thế của họ. Các công ty khác có thể nhận thức được nhưng cũng không biết xử lý như thế nào. Có thể khắc phục sự thiếu hiểu biết này thông qua việc tạo ra thông tin và chia sẻ thông tin về các tác động của biến đổi khí hậu đối với các ngành nghề, cây trồng và doanh nghiệp khác nhau. Trọng tâm của điều này là chứng minh rằng việc áp dụng các biện pháp thông minh thích ứng với khí hậu mang đến cơ hội không chỉ làm giảm rủi ro do khí hậu mà còn mang lại lợi nhuận kinh tế và tài chính cao hơn. Tổ chức SNV áp dụng các công cụ và hướng dẫn phù hợp để thu thập, tổng hợp thông tin về khí hậu, sau đó chia sẻ với các doanh nghiệp nông nghiệp để nâng cao nhận thức và ảnh hưởng đến hành vi của họ.

Ngày càng nhiều công ty toàn cầu cam kết tham gia vào các chuỗi cung ứng không gây mất rừng. Tuy nhiên, họ thường thiếu khả năng hiểu hết phạm vi và tác động của các chuỗi cung ứng của họ. Họ ngày càng nhận ra sự cần thiết phải liên kết chặt chẽ hơn trong chuỗi cung ứng của họ, bao gồm cả các nông hộ nhỏ. Làm như vậy có thể mang lại những lợi ích về cả kinh tế, xã hội và môi trường. Tổ chức SNV đang hợp tác với các công ty làm về cà phê, ca cao và dầu cọ để làm cầu nối giữa người nông dân với các công ty cũng như đảm bảo tính bền vững của các chuỗi cung ứng của họ thông qua việc tăng tính minh bạch về nơi sản xuất và tác động họ tạo ra.

3. Tận dụng vốn để nâng cấp

Chúng tôi liên tục nhận ra rằng việc tiếp cận tài chính – bởi các doanh nghiệp, người nông dân và các cơ quan công cộng – là rất quan trọng để có thể nâng cao tác động và đảm bảo tính bền vững của các biện pháp can thiệp. Chúng tôi tiên phong áp dụng các phương pháp tiếp cận phù hợp, được thiết kế riêng biệt để biến sự tiếp cận này thành hiện thực. Ví dụ, Tổ chức SNV và Tập đoàn Sáng kiến tiếp cận tài chính (Financial Access) đã xây dựng mô hình dự báo dòng tiền nông hộ có tích hợp công cụ chấm điểm rủi ro tín dụng để giúp người nông dân trồng cây cọ dầu và cây ca cao tiếp cận các khoản vay. Chúng tôi sử dụng vốn hạt giống và các công cụ tài chính khác, ví dụ: bảo lãnh và Chi trả dựa trên kết quả (RBF), để giảm rủi ro đầu tư thương mại và tận dụng vốn của khu vực tư nhân. Tổ chức SNV đã phát triển công cụ theo dõi hồ sơ quan trọng trong hoạt động quản lý các cơ sở Chi trả dựa trên kết quả (RBF) để đẩy nhanh việc triển khai các sản phẩm và dịch vụ năng lượng tái tạo ở các khu vực chưa được quan tâm đầy đủ.

Thông qua việc cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho người nông dân và doanh nghiệp, chúng tôi cũng nhận thấy sự cần thiết phải giảm rủi ro đầu tư và giảm chi phí giao dịch cho các tổ chức tài chính như bằng cách tăng năng suất và khả năng phục hồi của người nông dân, tập hợp nông dân thành nhóm hộ và thỏa thuận bao tiêu sản phẩm, áp dụng các dịch vụ tài chính kỹ thuật số. Tổ chức SNV cũng tăng cường làm việc với nhiều kiểu nhà đầu tư khác nhau. Ví dụ, hợp tác với Công ty Tài chính Phát triển Hà Lan FMO để cùng thực hiện gói công việc 160 triệu Euro của Quỹ vì Khí hậu và Phát triển của Chính phủ Hà Lan. Vai trò của SNV là giúp tạo ra kênh kinh doanh có thể đầu tư có tác động cao và thông minh thích ứng với khí hậu cho các quỹ đầu tư.

4. Hỗ trợ môi trường thuận lợi

Một bài học kinh nghiệm rõ rệt mà chúng tôi rút ra được là Chính phủ, các cơ quan phát triển và các chủ thể khác của khu vực công có vai trò quan trọng trong định hướng lại nền kinh tế theo hướng phát triển phát thải thấp và có khả năng chống chịu tốt với khí hậu. Tổ chức SNV hợp tác với chính phủ các nước để tạo ra một môi trường thuận lợi cho nông nghiệp thông minh thích ứng với khí hậu. Để đạt được điều này, cần lồng ghép biến đổi khí hậu vào các chính sách chủ chốt, các kế hoạch chính cũng như xây dựng nhận thức chung và áp dụng các biện pháp khuyến nông thông minh thích ứng với khí hậu.

Việt Nam là một trong những ví dụ về nơi mà chúng tôi đã hỗ trợ xây dựng một môi trường thuận lợi cho Nông nghiệp thông minh thích ứng với khí hậu (CSA) thông qua việc hỗ trợ xây dựng chính sách cấp tỉnh về chi trả cho dịch vụ hệ sinh thái đối với ngành tôm. Chính sách này mang lại thu nhập bổ sung cho những người nông dân bảo vệ và duy trì rừng ngập mặn trong trang trại của họ. Tại Ghana, chúng tôi hỗ trợ, thúc đẩy xây dựng một thỏa thuận với các Chính quyền truyền thống về các điều khoản của hợp đồng cho thuê đất, mở đường cho các hoạt động trồng lại ca cao.

Tổ chức SNV cũng đang hợp tác với Chính phủ và các doanh nghiệp để thiết kế, xây dựng và thực hiện các Đóng góp do quốc gia tự quyết định, cụ thể là các vấn đề liên quan đến thu hút và huy động lĩnh vực tư nhân.

Lồng ghép vấn đề Giới và Thanh niên vào Cảnh quan

Tại tất cả các cảnh quan quan trọng này, Tổ chức SNV nhận thấy rằng nếu những cộng đồng địa phương có kết nối kinh tế, xã hội và chính trị kém thì cơ hội việc làm và sinh kế sẽ bị giảm và làm trầm trọng thêm sự yếu thế của phụ nữ và thanh niên.

Mô hình Cơ hội việc làm cho Thanh niên của Tổ chức SNV là một cách tiếp cận dựa vào thị trường thành công, phát triển các giải pháp kinh doanh toàn diện tạo việc làm cho thanh niên và phát triển doanh nghiệp, nơi chúng tôi đóng vai trò là người kết nối giữa những người trẻ tuổi, các công ty tư nhân và thị trường tiêu dùng. Cách tiếp cận Cân bằng lợi ích của chúng tôi có bốn trụ cột giúp giảm bất bình đẳng giới một cách có hệ thống, gồm: hộ gia đình, doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo, sự tham gia lãnh đạo của phụ nữ và môi trường thuận lợi.

Chúng tôi đưa vấn đề xuyên suốt liên quan thanh niên và giới vào tất cả các hoạt động liên quan của Tổ chức. Ví dụ, trong Dự án Cà cao, chúng tôi đã nâng cao năng lực về quản lý đất đai và nông-lâm nghiệp cho phụ nữ; còn trong Dự án Café REDD, chúng tôi đang xúc tiến đầu tư vào việc làm phi nông nghiệp cho thanh niên địa phương.

Liên hệ:

Richard Rastall: Quản lý Chương trình Nông nghiệp, Tổ chức SNV Việt Nam, rrastall@snv.org

Phạm Thành Nam: Quản lý Dự án “Cà phê Nông-Lâm kết hợp và tăng cường chất lượng rừng cho REDD+ ở tỉnh Lâm Đồng” (Dự án Café REDD), nphamthanh@snv.org

SNV